

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 -2026

ĐỘ TUỔI: 3 - 4 TUỔI

Lớp: Mẫu giáo 3 - 4 tuổi số 3

Số lượng trẻ trong lớp: 20 trẻ

Số giáo viên: 02 cô/lớp (Cô: Nguyễn Thị Lanh - Đặng Thị Hậu)

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng

1.1. Tổ chức ăn:

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320kcal.
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615-726Kcal.
- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và hai bữa phụ.
- + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.
- + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu
 - Chất đạm(Protit) cung cấp khoảng 13 - 20% năng lượng khẩu phần.
 - Chất béo(lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần
 - Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: Khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày(kể cả nước trong thức ăn)
- Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.

1.2. Tổ chức ngủ

- Tổ chức ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút)

1.3. Vệ sinh

* Vệ sinh cá nhân:

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng vệ sinh cá nhân

a, Đồ dùng để rửa tay, rửa mặt Chuẩn bị dụng cụ cho trẻ rửa tay, rửa mặt dưới vòi nước sạch, xà phòng rửa tay, khăn khô, sạch để lau tay. Chuẩn bị đầy đủ khăn mặt đảm bảo vệ sinh (mỗi trẻ/khăn mặt). Đồ dùng vệ sinh Chuẩn bị giấy vệ sinh mềm, sạch sẽ, phù hợp với trẻ. Chuẩn bị đủ nước, đồ dùng lau, rửa mặt cho trẻ

b, Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện cá nhân

* Vệ sinh da

- Vệ sinh mặt mũi: Hướng dẫn trẻ tự lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, khi mặt bị bẩn. Hướng dẫn trẻ lau mắt trước, lau xuôi về phía đuôi mắt, lau xuôi về phía đuôi mắt, chuyển dịch khăn sao cho da mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Mùa rét cần chuẩn bị khăn ấm cho trẻ lau.

- Vệ sinh bàn tay: Hướng dẫn trẻ rửa tay và lau khô theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh.
- + Trường hợp trẻ mới vào lớp, nên hướng dẫn trẻ tỉ mỉ từng thao tác rửa tay và tập cho trẻ làm quen dần với việc tự phục vụ.
- Vệ sinh răng miệng:
 - + Thường xuyên nhắc nhở trẻ uống nước và súc miệng sau khi ăn.
 - + Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ tập chải răng ở nhà. Tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt.
 - + Khám răng định kì để phát hiện sớm răng sâu và chữa trị kịp thời.
- * Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh.
- Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. Nhắc trẻ dội nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh.
- * Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ.
- Không để trẻ mặc quần áo, ẩm ướt. Khi trẻ bị nôn hoặc đi đại tiểu tiện ra quần áo hoặc khi mồ hôi ra nhiều, cần thay cho trẻ ngay. Cởi bớt quần áo cho trẻ khi trời nóng hoặc mặc thêm áo khi trời lạnh.
- Nhắc nhở phụ huynh đưa đủ tất, quần áo dự trữ để thay cho trẻ khi cần thiết. Cho trẻ mặc quần áo bằng những loại vải mềm, thấm mồ hôi. Nên dùng loại giấy, dép vừa chân, mềm, mỏng, nhẹ, có quai sau và dễ cởi, tháo
- Vệ sinh môi trường: vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lí rác, nước thải.

1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kì. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh tai nạn thường gặp.

2. Mục tiêu giáo dục:

*** Mục tiêu chung:**

Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn trường, đặc biệt là phổ biến có trẻ dân tộc, bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học

tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em trong các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động.

- Xây dựng thư viện thân thiện trong trường mầm non.

- Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. (Ứng dụng phần mềm Vnedu.vn: Chữ ký số của giáo viên, Tổ trưởng, Ban giám hiệu).

- *Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công cụ AI trong quản lý, giảng dạy và hỗ trợ học sinh, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong ngành giáo dục.*

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/ STEAM).

- *Giáo dục và phát triển cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non (11 năng lực cảm xúc xã hội).*

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bán trú với chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non để phòng, chống dịch bệnh. Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống lây nhiễm bệnh. Tăng cường giáo dục dinh dưỡng và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn VSTP phòng dịch bệnh cho trẻ tại gia đình. Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... Xây dựng kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. (Ứng dụng phần mềm Vnedu.vn: Chữ ký số của giáo viên, Tổ trưởng, Ban giám hiệu).

- *Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công cụ AI trong quản lý, giảng dạy và hỗ trợ học sinh, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong ngành giáo dục.*

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/ STEAM).

- *Giáo dục và phát triển cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non (11 năng lực cảm xúc xã hội).*

*** Mục tiêu cụ thể:**

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 - 4 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ...

Trẻ MG làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập góp phần vào công cuộc XD và phát triển của địa phương.

Trẻ là người DTTS biết nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em trong các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động.

- Xây dựng thư viện thân thiện trong trường mầm non.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. (Ứng dụng phần mềm Vnedu.vn: Chữ ký số của giáo viên, Tổ trưởng, Ban giám hiệu).

- *Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công cụ AI trong quản lý, giảng dạy và hỗ trợ học sinh, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong ngành giáo dục.*

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/ STEAM).

- *Giáo dục và phát triển cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non (11 năng lực cảm xúc xã hội).*

2.1. Giáo dục phát triển thể chất.

Nội dung phát triển thể chất bao gồm: phát triển vận động và giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

a, Phát triển vận động.

- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.

- Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.

- Các cử động bàn tay, ngón tay và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.

- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

- Giữ gìn sức khỏe và an toàn.

2.2. Giáo dục phát triển nhận thức.

a, Khám phá khoa học.

- Các bộ phận của cơ thể con người.

- Đồ vật.

- Động vật và thực vật. *Ứng dụng Stem/Steam.*

- Phương tiện giao thông. *Ứng dụng Stem/Steam.*

- Một số hiện tượng tự nhiên.

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.
- Xếp tương ứng.
- So sánh, sắp xếp theo quy tắc
- Đo lường
- Hình dạng
- Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.

c, Khám phá xã hội.

- Bản thân, gia đình, họ hàng và cộng đồng.
- Trường mầm non.
- Một số nghề phổ biến. *Ứng dụng Stem/Steam.*
- Danh lam, thắng cảnh và các ngày lễ, hội

2.3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ.

a, Nghe.

- Nghe các từ chỉ người, sự vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát.
- Nghe, hiểu các từ bằng tiếng anh như: Trường, lớp, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây hoa quả, con vật, hành động, sắc thái cảm xúc...
- Nghe lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

b, Nói.

- Phát âm rõ tiếng trong tiếng việt.
- Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau.
- Nói các từ bằng tiếng anh như: Trường, lớp, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây hoa quả, con vật, hành động, sắc thái cảm xúc...
- Trẻ người dân tộc thiểu số nghe, hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô bằng tiếng việt. Trẻ hiểu được các câu đơn, các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây, hoa, quả, con vật, hiện tượng gần gũi...
- Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hằng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.
- Đọc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện. Biết kể truyện theo tranh, tập kể truyện sáng tạo.
- Lễ phép, chủ động và tự tin trong giao tiếp.

c, Làm quen với việc đọc, viết.

- Làm quen với cách sử dụng sách, bút.
- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.
- Làm quen với chữ viết, với việc đọc sách.

2.4. Giáo dục phát triển cảm xúc xã hội.

a) Phát triển cảm xúc xã hội.

- Ý thức về bản thân.
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.

b) Phát triển kĩ năng xã hội.

- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Quan tâm bảo vệ môi trường.

2.5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ.

a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật.

b) Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc, *biểu diễn âm nhạc*) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).

c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (Âm nhạc, tạo hình).

Ứng dụng Stem/Steam.

*** Yêu cầu về nội dung GDMN:**

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới, bạo lực học đường, biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu, làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào các chủ đề một cách phù hợp với từng độ tuổi.

- Đối với trẻ dân tộc: Giúp trẻ nghe hiểu, nói rõ ràng từ, câu phù hợp với giao tiếp hàng ngày, làm quen với chữ viết và việc đọc sách.

- Trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh: Sử dụng chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên thẩm định và cho phép thực hiện tại trường MN Rainbow (Explore English Book).

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ thông qua trải nghiệm.

- Tổ chức các HĐ GD kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động hằng ngày.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục giới cho trẻ mầm non.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tạo hình.

- Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non.

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ tạo nên giờ học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc trong trường học hạnh phúc để thực hiện chủ đề “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” trong các hoạt động ở trường mầm non.

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm, lồng ghép, chuyên biệt.

- Tổ chức hoạt động thư viện thân thiện theo kế hoạch.

- Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. (Ứng dụng phần mềm Vnedu.vn: Chữ ký số của giáo viên, Tổ trưởng, Ban giám hiệu).

- Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công cụ AI trong quản lý, giảng dạy và hỗ trợ học sinh, phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/ STEAM).

- Giáo dục và phát triển cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non (11 năng lực cảm xúc xã hội).

II. NỘI DUNG.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề
STT	Mục tiêu		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.			
* <i>Phát triển vận động:</i>			
1	- Trẻ thực hiện đủ, đúng các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và sau + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang trái, sang phải. + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Đứng nghiêng người sang bên, kết hợp tay đưa cao hoặc đặt sau gáy + Đứng cúi về trước, ngả người ra sau - Chân: + Đứng khụy gối + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Ngồi xổm, đứng lên. + Co duỗi chân. + Bật tại chỗ. + Bật tách - chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,3,4,5,6,7,8,9
	* <i>Vận động cơ bản:</i>		
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật.	- Bật, nhảy: + Bật tại chỗ + Bật tiến về phía trước + Bật xa 20 -25cm	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 5, 6
3	Trẻ kiểm soát được vận động: đi/chạy/bước.	- Đi và chạy + Đi kiễng gót + Đi trong đường hẹp + Đi theo đường dích dắc	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9

		+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng + Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt	
4	Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong vận động: Tung, đập bắt bóng, ném, chuyền.	- Tung, bắt, ném, chuyền: + Lăn bắt bóng với cô + Tung bắt bóng cùng cô + <i>Bắt và tung bóng với cô bằng hai tay</i> + Đập, bắt bóng với cô + <i>Tung bóng lên cao bằng hai tay</i> + Ném xa bằng 1 tay + <i>Ném xa bằng hai tay</i> + <i>Ném trúng đích bằng 1 tay</i> + <i>Chuyền bắt bóng hai bên theo hàng ngang</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
5	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện bài tập tổng hợp: Bò, trườn, trèo, chui.	- Bò, trườn, trèo, bước. + Bò theo hướng thẳng + Trườn theo hướng thẳng + Bò theo đường đích đặt + Bò chui qua cổng + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) + <i>Trườn chui qua cổng</i> + Trườn về phía trước + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
6	Trẻ thực hiện được các vận động, phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Đan, tết, sử dụng kéo, bút. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xé, dán giấy. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. - Tự cài, cởi cúc áo.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:			
7	- Cân nặng: + Bé trai: 12,7-21,2 kg + Bé gái: 12,3-21,5 kg - Chiều cao: + Bé trai: 94,7-111,7 cm + Bé gái: 94,1-111,3 cm	- Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn đủ chất, ăn chín, uống sôi, không kén thức ăn... - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

8	Trẻ nói đúng tên một số TP quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Trẻ nhận biết 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc (cá, trứng, thịt, quả, rau...) - Biết 1 số thực phẩm tốt cho sức khỏe: Ăn nhiều rau xanh thẫm, quả vàng, quả đỏ có lợi cho mắt, cá, tôm có lợi cho răng, ăn nhiều rau xanh, hoa quả đẹp da... + Nhận biết các nhóm thực phẩm. + Một số loại thực phẩm.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 5, 6
9	Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Trong giờ ăn hằng ngày cô giới thiệu các món ăn: trứng rán, cá kho, canh rau... - Nhận biết các món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất khi ăn nhiều loại TĂ giúp cơ thể chóng lớn, khỏe mạnh. <i>Học tập theo lời Bác dạy thường xuyên tập thể dục để cơ thể phát triển hài hòa, cân đối.</i> - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). Kén ăn cơ thể sẽ bị SDD, ăn nhiều chất béo, chất đạm dễ bị béo phì, ăn thức ăn ôi thiu, quá hạn sử dụng dễ bị ỉa chảy...Không đánh răng dễ bị sâu răng...	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 5, 6
10	Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tự phục vụ trong sinh hoạt: Tập rửa tay bằng xà phòng, làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Thực hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Tháo tất, cởi quần, áo... khi được cô hướng dẫn, giúp đỡ. - Tự lấy cốc uống nước, cất cốc, bát đúng nơi quy định, biết cầm bát, thìa, xúc cơm và thức ăn gọn gàng... - <i>Có kỹ năng ứng phó phù hợp khi có thiên tai: mưa bão ở trong nhà, làm theo lời người lớn,...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4
11	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.	- Mời cô và các bạn trước khi ăn, không đùa nghịch làm rơi vãi đồ ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, uống nước đã đun sôi...	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4
12	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Biết lợi ích về việc giữ gìn vệ sinh thân thể. - Luyện tập một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe (Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học). - Biết nói với người lớn khi bị ho, sốt, đau bụng, đau răng... - <i>Hình thành thói quen bảo vệ môi trường bằng hành động cụ thể: vứt rác đúng quy định, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, chăm sóc cây xanh, vụn nhỏ vùi nước khi rửa tay,...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 8

13	Trẻ nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) khi được nhắc nhở.	- Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm, không an toàn đến tính mạng (bàn là, bình nước nóng, ổ điện ...) - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Tránh xa xoong canh, cơm còn nóng.	- Thực hiện trong chủ đề: 3
14	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng...) khi được nhắc nhở.	- Biết những nơi như (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hồ vôi) ... là những nơi nguy hiểm dễ bị đuối nước không được đến gần.	- Thực hiện trong chủ đề: 8
15	Trẻ biết tránh 1 số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo lên bàn ghế, lan can... - Không nghịch các vật sắc, nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp để bị bắt cóc.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

* Khám phá khoa học:			
16	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi; chăm chú quan sát các sự vật, hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Tìm hiểu về tên gọi và chức năng của các bộ phận giác quan trên cơ thể: Đây là gì ? Tại sao khi bị mất lại không nhìn được ? + Cơ thể bé (các bộ phận, giác quan). - Tìm hiểu về tên gọi, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng, cách bảo vệ giữ gìn 1 số đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông: Tiếng còi ô tô kêu như thế nào ? Sao nó có màu đỏ ?... + Một số đồ dùng trong gia đình. + Một số phương tiện giao thông: Đường bộ, đường thủy, đường hàng không. - Tìm hiểu về tên gọi, ĐĐ các mùa trong năm; dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm; <i>hiện tượng nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối, sấm, chớp, cầu vồng...</i>; một số nguồn nước trong sinh hoạt, ánh sáng, không khí quanh trẻ. + Tìm hiểu về nước. + Trò chuyện về mùa hè.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 7, 8

17	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ, ... nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sử dụng các giác quan trên cơ thể để nhận biết, tìm hiểu các đối tượng như: + Thị giác: quan sát nguồn nước, nước sạch-bẩn; sự vận động của bàn tay trong nước; + Xúc giác: lấy, cất, sử dụng đồ dùng đồ chơi; sờ cánh hoa dày hay mỏng, vỏ quả mít nhẵn hay sần sùi... + Khứu giác: ngửi hương thơm của hoa, quả... + Thính giác: nghe bản nhạc, bài hát, nhạc cụ... + Vị giác: nếm vị của quả chín, xanh...	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 6, 8
18	Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng.	- Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Làm thí nghiệm chất hòa tan và không hòa tan trong nước... - Làm đất gieo hạt. Quan sát sự nảy mầm, lớn lên của cây. - <i>Trò chuyện về sự nguy hiểm khi đứng trú mưa dưới gốc cây; Sự nguy hiểm khi chơi gần ao, hồ.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 6,8
19	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo khi xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Thu thập các thông tin qua xem sách, tranh ảnh VD: Con người, con vật, môi trường, cây, hoa, quả, PTGT, <i>hiện tượng thiên nhiên: thời tiết, thiên tai mưa lũ, ngập úng, sạt lở đất...</i> - Xem video về sự phát triển của cây, hoa, quả, sự phát triển của các con vật, để trứng, đẻ con..., - Trò chuyện để trẻ kể và giới thiệu về bản thân, gia đình (tên, nghề nghiệp, công việc thường làm, sở thích, nhu cầu) tên trường, lớp, cô giáo, bạn bè: đặc điểm, sở thích của mình, của bạn... - <i>Một số mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu; nước thải, khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng...là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự BĐKH và thiên tai gia tăng).</i> - Trò chuyện với cô giáo, người lớn về sự vật hiện tượng thiên nhiên, con vật, cây, ngày lễ hội....mà trẻ biết. - <i>Biết học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ là yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các con vật, cây cối, môi trường xung quanh, yêu quý và tự hào về quê hương Điện Biên của mình.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

20	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- So sánh cao - thấp, béo - gầy của bản thân trẻ với các bạn trong lớp, sự khác nhau về màu da, tay bẩn, tay sạch... + Tên gọi đặc điểm công dụng, cách sử dụng của một số đồ dùng trong gia đình - SS sự giống và khác nhau của 2 loại ĐDDC. - So sánh, phân loại các đối tượng con vật, cây, hoa, quả, PTGT (qua đặc điểm nổi bật). - Sự khác nhau của một số dấu hiệu nổi bật giữa các mùa trong năm.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8
21	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Nhận xét được mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống VD: vận động, thức ăn - Nhận biết, gọi tên được các loại thiên tai hay xảy ra ở địa phương. - Nhận ra mối quan hệ hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh ảnh hưởng đến sinh hoạt của trẻ. - Ích lợi của nước đối với con người, con vật, cây cối; Hoạt động chăm sóc hoa. - <i>Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8
22	Trẻ mô tả được những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi được quan sát với sự gợi mở của cô.	- Nói được đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của 1 số PTGT quen thuộc. - <i>Dự án Phương tiện giao thông đường bộ.</i> - Nói được đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. - Nắm được một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi... + Tìm hiểu về một số cây xanh, hoa, quả, rau. + 1 số con vật nuôi trong GD: gia cầm, gia súc. + Một số động vật sống trong rừng. + Một số động vật sống dưới nước. <i>Dự án Tìm hiểu về con cá.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 7, 8
23	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai, chơi vận động, bắt chước các hành động của người lớn, <i>không phân biệt giới, giới tính</i> (mẹ bế con, mẹ nấu ăn, đi chợ, bác sỹ khám bệnh, chọn hoa, chọn quả, giả làm PTGT) - Thích hát các bài hát về những người thân, cây, con vật, các hiện tượng tự nhiên... - Vẽ xé, dán, nặn con vật, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

	* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:		
24	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng các ngón tay để biểu thị số lượng. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng biểu thị số lượng bằng cách sử dụng các ngón tay. - Đếm đúng trên đồ vật giống nhau và đếm đến 5 (không lặp lại, không bỏ sót). + Nhận biết, đếm nhóm có số lượng 1, 2, 3. + Đếm đến 4, 5, nhận biết nhóm có 4, 5 đối tượng. + Ôn số lượng trong phạm vi 5.	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 5, 6.
25	Trẻ so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Một và nhiều. - Xếp tương ứng 1-1. - Tìm ghép đôi (đối tượng có mối liên quan). - So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5, nói được từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6.
26	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm (trong phạm vi 5). - Đếm số lượng của từng nhóm. - Gộp 2 nhóm để thành nhóm mới. - Đếm số lượng của nhóm mới tạo. + Gộp và đếm 2 nhóm có số lượng 3. + Gộp và đếm nhóm có 4 đối tượng. + Gộp và đếm 2 nhóm có số lượng 5.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6
27	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ. - Đếm số lượng nhóm ban đầu. - Tách từ một nhóm lớn thành 2 nhóm nhỏ hơn. - Đếm số lượng của từng nhóm vừa tách. + Tách nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm. + Tách một nhóm đối tượng có số lượng 4 thành các nhóm nhỏ hơn. + Tách một nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn và đếm.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6
28	Trẻ nhận ra quy tắc xếp đơn giản (mẫu) sao chép lại.	- Nhận ra quy tắc xếp đơn giản của 2 ĐT. + Xếp xen kẽ 2 đối tượng (AB-AB-AB) theo mẫu và sao chép lại. - Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản theo mẫu và sao chép lại.	- Thực hiện trong chủ đề: 3

29	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ to hơn, nhỏ hơn, dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn - nhỏ hơn, dài hơn- ngắn hơn, cao hơn - thấp hơn, bằng nhau. - So sánh thấy được sự hơn kém về chiều cao, chiều dài và to, nhỏ của 2 đối tượng cụ thể thông qua việc đặt cạnh nhau, đặt kề nhau, đặt chồng lên nhau... - So sánh kích thước to - nhỏ. + So sánh chiều dài của 2 đối tượng. + So sánh chiều cao của 2 đối tượng.	- Thực hiện trong chủ đề: 7, 8, 9
30	Trẻ nhận biết và gọi tên các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	- Nhận biết, gọi tên các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế (quyển sách, mặt bàn, viên phấn, ô cửa sổ, cái đĩa...) - Phân biệt các hình qua các dấu hiệu bề ngoài rõ nét. - Làm quen ngôn ngữ hình dạng thông qua các hoạt động chơi và nghe người lớn sử dụng các từ ngữ đó một cách thích hợp. + Sử dụng hình học để lắp ghép hình mới theo ý thích, đếm số cạnh của hình. + Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật. + Nhận biết hình tròn, hình tam giác.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 7
31	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân. - Định hướng vị trí không gian so với bản thân: sử dụng được những từ ngữ chỉ về vị trí trong không gian. + Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau của bản thân trẻ. + Nhận biết phía phải - phía trái của bản thân trẻ + Xác định vị trí đồ vật trong không gian so với trẻ (phía trên - dưới, trước - sau, phải - trái).	- Thực hiện trong chủ đề: 2
* Khám phá xã hội:			
32	Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Giới thiệu tên, tuổi, <i>giới tính của bản thân</i>. - Xem ảnh, soi gương để nhận biết dáng vẻ, đặc điểm và các bộ phận bên ngoài của bản thân. - Chơi các trò chơi tìm hiểu về bản thân (so sánh chiều cao của mình với bạn, nhận biết chức năng các giác quan...). + Bé là ai (tên, tuổi, diện mạo, sở thích, trang phục). Biết chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - <i>Bác Hồ tắm cho trẻ ở Việt Bắc.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 2

33	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình	- Nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình. - Nói được địa chỉ gia đình, ở phố, xóm nào, số nhà bao nhiêu, số điện thoại của bố mẹ.... - Chọn các đồ dùng cần thiết phù hợp với nhu cầu của các thành viên trong gia đình. + Trò chuyện về những người thân trong gia đình	- Thực hiện trong chủ đề: 3
34	Trẻ nói được tên trường, lớp, cô giáo bạn bè, đồ dùng đồ chơi trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - <i>Biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, chơi đoàn kết, giữ gìn đồ dùng đồ chơi của lớp, giữ gìn lớp học sạch sẽ, gọn gàng theo lời Bác dạy.</i> + Trò chuyện về cô giáo, các bạn trong lớp.	- Thực hiện trong chủ đề: 1
35	Trẻ kể tên và nói được sản phẩm, ích lợi của một số nghề phổ biến khi được hỏi, xem tranh.	- Trò chuyện, gọi tên, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến tại địa phương. <i>(không phân biệt công việc của nam hay của nữ, mà nam và nữ đều có vị trí, vai trò ngang nhau cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả làm ra)</i> - Trò chuyện, thảo luận, xem tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện về một số nghề gần gũi. - Đọc thơ, kể chuyện, giải câu đố về các nghề gần gũi với trẻ (giáo viên, xây dựng, bác sỹ, sản xuất nông nghiệp...) - Chơi đóng vai, phân loại đồ dùng, dụng cụ một số nghề. + Làm quen với nghề nông. + Tìm hiểu về ngày TLQĐNDVN. <i>Dự án: Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam).</i> + Làm quen với nghề chăm sóc sức khỏe.	- Thực hiện trong chủ đề: 4
36	Trẻ kể tên một số lễ hội: Khai giảng, tết trung thu... qua xem tranh ảnh, hoặc trò chuyện	- Kể tên được một số ngày lễ lớn trong năm: Ngày Quốc khánh 2/9, ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 20/11, ngày 22/12, ngày 8/3, ngày tết cổ truyền, ngày 7/5, 19/5, 1/6... - Thích được tham gia, chuẩn bị cho các ngày lễ, hội: Quốc khánh, khai giảng, trung thu... - Xem hình ảnh, video về các hoạt động của ngày lễ hội... + Trò chuyện về ngày tết trung thu. + Tìm hiểu về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. + Ngày tết cổ truyền dân tộc. + Trò chuyện về ngày 8/3. + Xem tranh, trò chuyện về Bác Hồ với các cháu thiếu niên nhi đồng. + Tìm hiểu về ngày tết thiếu nhi.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 6, 9

37	Trẻ kể tên một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương.	- Trẻ biết được 1 vài danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương: Khu di tích lịch sử đồi Bản Kéo, Đồi A1, bảo tàng chiến thắng, hầm đờ cát, đền Hoàng Công Chất, hồ Pa Khoang... - Xem tranh ảnh, băng hình về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương. - Cờ tổ quốc (cờ đỏ sao vàng). - Tham quan di tích lịch sử đồi Bản Kéo, quảng trường thành phố. + Tìm hiểu về quê hương Điện Biên.	- Thực hiện trong chủ đề: 9
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.			
* Nghe:			
38	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản.	- Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô giáo VD: Cháu hãy lấy con búp bê, để lên bàn. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe ngữ điệu thể hiện sắc thái, các giọng nói biểu cảm khác nhau.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4
39	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần, áo, hoa, quả...	- <i>Nghe, hiểu các từ khái quát gần gũi, các từ bằng tiếng anh</i> như: Trường, lớp, người, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây, hoa quả, con vật, hành động, sắc thái, cảm xúc, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4 , 5, 6, 7, 8, 9
40	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung câu truyện, bài thơ, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Chơi các trò chơi dân gian có lời đồng dao.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
* Nói:			
41	Trẻ nói rõ các tiếng. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, HĐ, đặc điểm.	- Phát âm rõ các tiếng của tiếng Việt. - Sử dụng được các từ thông thường như: Trường, lớp, sự vật, hiện tượng và các hoạt động, đặc điểm của con người, con vật, cỏ cây hoa lá, hành động, sắc thái, cảm xúc...	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
42	Trẻ sử dụng được câu đơn câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm nhu cầu về hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng - Trẻ trả lời và đặt câu hỏi: Ai?; Cái gì?; Ở đâu?; Khi nào?; Để làm gì?...	- Thực hiện trong chủ đề: 2

43	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	- Kể lại sự việc đơn giản. - Nói và thể hiện bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp: khi đi thăm ông bà, đi xem siêu thị, đi chơi cùng gia đình...	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3
44	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò vè, tục ngữ, giải câu đố (theo các chủ đề trong chương trình GDMN). <i>Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua đọc thơ về Bác Hồ.</i> + Bập bênh; <i>Bạn mới; Dung dăng dung dẻ; Ông giăng ông giăng.</i> + Đôi mắt của em; Thư trung thu; Thỏ bông bị ốm; <i>Miệng xinh; Tay ngoan; Bác bầu bác bí. Đồng dao Chi chi chành chành; Nu na nu nống.</i> + Khách đến rồi; Thăm nhà bà; Chiếc quạt nan; Cô giáo của con; <i>Chia bát. Lời chào; Em yêu nhà em; Để Bác quạt; Ngày 20/11; Cô giáo em; Cô dạy Đồng dao. Cái bóng đi chợ cầu canh; Con gà cục tác lá chanh... công cha như núi thái sơn</i> + Em làm thợ xây; Các cô thợ; Chú bộ đội; Làm bác sĩ; <i>Chiếc cầu mới; Chú bộ đội hành quân trong mưa; Chú giải phóng quân; Đồng dao. Kéo cưa lừa xẻ.</i> + Cây dây leo; Cây đào; <i>Giàn mướp; Mùa xuân; Tết đang vào nhà; Dán hoa tặng mẹ; Quả; Hoa kết trái; Hoa quanh lăng Bác; Bác bầu bác bí; Chùm quả ngọt; Truyện chú đồ đến</i> + Đàn gà con; Kể truyện cho bé nghe; Bác gấu đen và chú thỏ. <i>Rong và cá; Con trâu; Cái bóng đi chợ cầu canh; Con vỏi con voi.</i> + Chúng em chơi giao thông; Xe chữa cháy; <i>Ơi chiếc máy bay; Đèn giao thông, đồng dao. Đi cầu đi quán</i> + Mưa; Gió; <i>Tiết kiệm nước; Cho tôi đi làm mưa với; mặt trời, trời mưa. ĐD.Trời mưa quả dưa vẹo vọ.</i> + Ngôi nhà; Bác Hồ của em; Ngày tết thiếu nhi; <i>Làng em buổi sáng; Bác thăm nhà cháu; Ảnh Bác; Em vẽ Bác Hồ.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,3,4,5, 6, 7, 8, 9

45	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe có sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ bắt chước giọng của nhân vật trong truyện	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã nghe. - Mô tả lại sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ của người lớn. - Nói và thể hiện bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Đóng vai theo lời chỉ dẫn chuyện của GV - Bắt chước giọng nói các nhân vật trong truyện - <i>Biết kể truyện theo tranh.</i> - <i>Tập kể truyện sáng tạo.</i> + <i>Bác đến thăm trường mầm non Hà Nội.</i> + <i>Gấu con bị đau răng; Mỗi người một việc; Cậu bé mũi dài</i> + <i>Chiếc ấm sành nở hoa.</i> + <i>Bác nông dân.</i> + <i>Hoa mào gà; Chú đỗ con; Sự tích các loài hoa.</i> + <i>Bác gấu đen và hai chú thỏ.</i> + <i>Kiến con đi xe ô tô.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
46	Trẻ SD các từ “Vâng, dạ, thưa gửi” trong giao tiếp. Nói đủ nghe không nói lí nhí	- Biết sử dụng các từ biểu thị của lễ phép: Vâng ạ, thưa cô.... - Nói rõ ràng, đủ nghe phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giao tiếp.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2
* <i>Làm quen với việc đọc, viết:</i>			
47	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Thích xem, nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện. - Giữ gìn sách.	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
48	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ - Nhìn vào tranh minh họa gọi được tên nhân vật trong truyện đã được nghe.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7
49	Trẻ thích vẽ, “viết” nghịch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc viết tiếng Việt. - Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Thích vẽ, viết nghịch ngoạc.	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

4. Lĩnh vực phát triển cảm xúc xã hội.

50	Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân. Nói được những điều trẻ thích và không thích.	- Tự nói về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô: Tên, tuổi, những đặc điểm bên ngoài của bản thân, địa chỉ nhà ở... - Nói được những điều bé thích và không thích: VD: thích búp bê, không thích bóng.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3
51	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động chung của lớp (hoạt động học, vui chơi, tham quan...) - Mạnh dạn tự tin trả lời rõ ràng khi được hỏi.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2
52	Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao.	- Giúp cô chia giấy bút vẽ, thu dọn bàn ăn... - Cố gắng hoàn thành những công việc được giao như: lau lá cây, xếp lại đồ chơi... - <i>Thu gom rác, nhặt lá rụng, nhổ cỏ...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
53	Trẻ nhận ra CX: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận...) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Thực hiện trong chủ đề: 2
54	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biết biểu lộ cảm xúc của bản thân qua nét mặt, giọng nói: trò chơi; bài hát. - Hát, VĐ đọc thơ thể hiện CX khác nhau.	- Thực hiện trong chủ đề: 2
55	Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- <i>Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, biết Bác Hồ là vị lãnh tụ đầu tiên của nước Việt Nam</i> - <i>Biết Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 9
56	Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- <i>Thích nghe kể chuyện, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.</i> - <i>Kính yêu Bác Hồ.</i> - <i>Nghe các làn điệu dân ca, bài hát về Bác Hồ.</i> - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.	- Thực hiện trong chủ đề: 9
57	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi vâng lời bố mẹ	- Một số quy định ở lớp và gia đình (cất, để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - <i>Yêu mến bố, mẹ, anh chị, em ruột.</i> - Biết vâng lời người lớn, quan tâm giúp đỡ bố, mẹ, cô giáo những việc vừa sức, nhường nhịn em nhỏ. - <i>Quan tâm, chia sẻ với bạn và những người trong hoàn cảnh bị thiên tai.</i> - Thực hành thu dọn đồ dùng, đồ chơi sau khi chơi và xếp vào đúng nơi quy định. - Trò chuyện về một số quy định giao thông. + Lòng ghép PT cảm xúc xã hội: Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng quy định khi tham gia giao thông.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 7

58	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- <i>Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).</i> + Lòng ghép PTCXXH: Dạy trẻ cách chào hỏi lễ phép Lòng ghép PTCXXH: gia đình vui vẻ hạnh phúc - Lòng ghép PTCXXH: Nhận biết hành vi đúng - sai - xấu - tốt. - <i>Biết nói lời xin lỗi khi làm sai một việc nào đó.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
59	Trẻ chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe khi người khác nói. - <i>Biết chờ đến lượt.</i> + Lòng ghép PTCXXH Dạy trẻ cách xếp hàng, chờ đến lượt.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
60	Trẻ cùng chơi với bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- <i>Chơi hòa thuận với bạn; không tranh dành đồ chơi của bạn. Biết chơi TCM khi cô hướng dẫn.</i> - Tham gia vào các hoạt động nhóm: Cùng trực nhật, cùng vẽ tranh, trò chơi góc. Chơi các trò chơi trong chương trình GDMN.... + Đoán xem ai vào; Mèo đuổi chuột... + Về đúng nhà (<i>Bản thân</i>); Trời mưa. Hãy chỉ nhanh. Chuông reo ở đâu; Kéo cưa lừa xẻ; + Thi xem ai nhanh (<i>Gia đình</i>) Tìm đúng số nhà; Đồ dùng làm bằng gì; Thi xem ai chọn đúng; Dung dăng dung dẻ... + Xếp hình; Ai đoán đúng; Cửa hàng thực phẩm; xem ai tinh mắt + Trời tối trời sáng; Con gì kêu; Bịt mắt bắt dê; Chó sói xấu tính; Cò bắt ếch... + Gieo hạt nảy mầm. Chọn hoa; Hoa nào quả ấ; giỏ rau quả. Bé thích ăn gì? + Ô tô và chim sẻ. Thuyền vào bến; Đèn đỏ đèn xanh; Máy bay... + Gió thổi ; nắng và gió. Rong rã lên mây, Bịt mắt đá bóng. Tung bóng...	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
61	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- <i>Bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi và cây trồng (nhỏ cỏ, tưới nước cho cây).</i> - Nghe, kể chuyện đọc thơ có nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường. - <i>Biết tên gọi, nguyên nhân, hậu quả và cách phòng, tránh khi có giông, sấm, sét, mưa đá...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8

62	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Sử dụng tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt. - Giữ gìn vệ sinh môi trường (không hái lá, bẻ hoa, không vứt rác bừa bãi) có thói quen bỏ rác đúng nơi quy định. - Phòng chống và ứng phó với biến đổi khí hậu. Biết cần phải trồng nhiều cây xanh, trồng rừng để bảo vệ môi trường.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.			
63	Trẻ vui sướng, vỗ tay nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật VD: ngắm nhìn các sự vật hiện tượng gần gũi: Mây, mưa, bầu trời, con vật, cây xanh, hoa lá...; nghe các âm thanh: Tiếng chim hót líu lo, tiếng mưa rơi, tiếng một số nhạc cụ khi gõ vào nhau, tiếng vỗ tay, tiếng dậm chân...	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8
64	Trẻ chú ý nghe và thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Thích đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi). - Nghe đọc thơ ca dao, tục ngữ, nghe kể chuyện để cảm nhận cái đẹp trong tác phẩm văn học. + Cô giáo; Bàn tay cô giáo; Cô và mẹ; Vui đến trường; Trường mẫu giáo yêu thương; + Càng lớn càng ngoan; Bạn có biết tên tôi; Bé tập nói; Tay thơm tay ngoan; Chơi ngón tay; Hãy xoay nào; Thật đáng chê; Giờ đi ngủ; Mời bạn ăn; Ru em. Chiếc đèn ông sao; Vườn trường mùa thu; + Chào hỏi; Cho con; Con chim vành khuyên; Cả nhà thương nhau; Cô giáo miền xuôi; Cô giáo; Cháu yêu bà; Ru con; Mẹ yêu không nào; Bố là tất cả. + Trên cát; Em đi giữa biển vàng; Cháu yêu cô thợ dệt; Cháu thương chú bộ đội. Hạt gạo làng ta. Đi cấy. Em muốn làm. + Đàn gà con; Một con vịt; Rửa mặt như mèo; Gà trống, mèo con và cún con; Chú voi con ở Bản Đôn; Đố bạn; Chú ếch con; Tôm cá cua đua tài; Cá vàng bơi. + Em yêu cây xanh; Cây trúc xinh; Hoa thơm bướm lượn; Màu hoa; Ngày hội 8/3; Quả 8/3; Bầu và bí; Bắp cải xanh. Quả gì? Mùa xuân đến rồi; Em thêm một tuổi; + Đèn xanh, đèn đỏ; Nhớ lời cô dặn; Anh phi công ơi. Lái máy bay. Em đi qua ngã tư đường phố + Mưa rơi; Cho tôi đi làm mưa với; Đêm sao. + Gà gáy le te; Yêu Hà Nội; Nhớ giọng hát Bác Hồ; Nhớ ơn Bác. Quê hương tươi đẹp.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

65	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Sờ nắn, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm tạo hình (đường nét, hình dáng, màu sắc..) + Làm bộ sưu tập về nghề nông; <i>Dự án Làm quà tặng chủ bộ đội</i>; Làm bộ sưu tập về nghề + <i>Dự án Làm ô tô</i>; Làm bộ sưu tập về các PTGT. + <i>Dự án Tìm hiểu về con cá.</i> + Làm bộ sưu tập về trang phục dân tộc.	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 5, 7, 9
66	Trẻ hát tự nhiên, hát theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát (theo các chủ đề trong chương trình GDMN). + Cháu đi mẫu giáo; Trường chúng cháu là trường mầm non. + Gác trắng; Em ngoan hơn búp bê; Xòe bàn tay, nắm ngón tay; Cái mũi. + Hoa bé ngoan; Cả nhà thương nhau; Đi học về; Sáng thứ hai; Biết vâng lời mẹ. + Cháu yêu cô chú công nhân; Bé quét nhà; Làm chú bộ đội. + Đàn vịt con; Ai cũng yêu chú mèo; Voi làm xiếc. Cá vàng bơi. + Lý cây xanh; Ra vườn hoa em chơi; Sắp đến tết rồi; Bầu và bí; Bông hoa mừng cô; + Em tập lái ô tô; Đường em đi; Em đi chơi thuyền; Bé làm phi công. + Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến. +Inh lá ơi; Em mơ gặp Bác Hồ; Biểu diễn AN	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
67	Trẻ có thể vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc	- Vỗ tay theo phách, theo nhịp, vận động minh họa các bài hát, bản nhạc quen thuộc (theo các chủ đề trong chương trình GDMN) - Vận động đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo phách, nhịp. + Cháu đi mẫu giáo; Trường chúng cháu là trường mầm non. + Gác trắng; Em ngoan hơn búp bê; Xòe bàn tay, nắm ngón tay; Cái mũi. + Hoa bé ngoan; Cả nhà thương nhau; Đi học về; Sáng thứ hai; Biết vâng lời mẹ. + Cháu yêu cô chú công nhân; Bé quét nhà; Làm chú bộ đội. + Đàn vịt con; Ai cũng yêu chú mèo; Voi làm xiếc. Cá vàng bơi. + Lý cây xanh; Ra vườn hoa em chơi; Sắp đến tết rồi; Bầu và bí; Bông hoa mừng cô; + Em tập lái ô tô; Đường em đi; Em đi chơi thuyền; Bé làm phi công. + Cho tôi đi làm mưa với; Mùa hè đến. +Inh lá ơi; Em mơ gặp Bác Hồ; Biểu diễn AN	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

68	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm có sự gợi ý của giáo viên. - Sử dụng kỹ năng tô màu, hình vẽ tạo thành bức tranh hoàn thiện. + Tô màu bạn trai (gái); Tô màu tranh ĐD của bé. + Tô màu các thành viên trong GD; Dán ngôi nhà. + <i>Dự án: Làm quà tặng chủ bộ đội.</i> + Tô màu con vật nuôi trong gia đình; Tô màu các con vật sống trong rừng. + <i>Dự án: Tìm hiểu về con cá.</i> + <i>Dự án: Làm ô tô.</i> Tô màu máy bay. + Tô màu theo ý thích	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4, 5, 7
69	Trẻ có thể vẽ được các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Vẽ được các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản (theo mẫu, đề tài, ý thích). - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Làm quen với giấy, bút sáp. + Vẽ một số loại quả; Vẽ hoa tặng cô giáo; + Vẽ cây xanh. + Vẽ con cá. + Vẽ thuyền. + Vẽ mưa. + Vẽ theo ý thích.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9
70	Trẻ xé theo dải, xé vụn, cắt dán theo ý thích và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Xé giấy theo dải, xé vụn rồi dán thành sản phẩm đơn giản. - Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. + Dán bộ phận còn thiếu. + Cắt dán trang phục, dụng cụ nghề chăm sóc sức khỏe. + Dán trang phục dân tộc.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 4, 9
71	Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất, nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng đất nặn để tạo ra các sản phẩm đơn giản khác nhau. - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. - Làm quen với đất nặn; + Nặn đồ chơi bé thích. + Nặn sản phẩm nghề nông. + Nặn quả; Nặn củ cà rốt. + Nặn theo ý thích.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 4, 5, 9
72	Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các SP có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng hình khối để xếp theo các cách khác nhau. - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 5, 7

73	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét... - <i>Thiết kế quà tặng chủ bộ đội (Dự án Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam).</i> - <i>Làm con cá từ các nguyên vật liệu (Dự án Làm con cá).</i> - <i>Làm ô tô tải từ các nguyên vật liệu (Dự án Phương tiện giao thông đường bộ).</i>	- Thực hiện trong CĐ: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
74	Trẻ có thể VĐ theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9
75	Trẻ biết tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Vẽ, nặn, xé dán, cắt dán tự tạo ra sản phẩm tạo hình đơn giản theo ý thích. + Vẽ cuộn len, vẽ cỏ trên mặt đất; Làm và trang trí đèn trung thu; Vẽ những đồ chơi bé thích... + Di màu làm đẹp khuôn mặt, mái tóc. + Vẽ theo ý thích; Tô màu, vẽ, cắt dán các loại thực phẩm, món ăn của bé. + Cắt dán hoa làm quà tặng chủ bộ đội. + Vẽ cắt dán con vật bé thích; Tô màu, cắt dán, nặn các con vật, xé con cá. + Tô màu, cắt dán cây xanh, vườn cây; Tô màu, vẽ, cắt, xé dán một số loại quả; Tô màu, vẽ, xé dán một số loại rau củ. Vẽ, nặn, cắt dán hoa, quả, bánh ngày tết; + Dán, vẽ, cắt dán thuyền to, nhỏ; Tô màu, cắt dán máy bay. + Vẽ chùm bóng bay, vẽ quà tặng bạn.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9
76	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình vừa tạo ra. + Nặn theo ý thích. - <i>Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (tạo ra các sản phẩm, đặt tên cho sản phẩm...) sáng tạo, sửa chữa, thiết kế để tạo ra sản phẩm (STEAM)</i> - <i>Dự án: Làm thiệp tặng chủ bộ đội; Làm con cá; Làm ô tô.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 5, 7, 9

III. PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ DỊCH BỆNH:

Sốt cúm A; Thủy đậu, Hô hấp...Cô giáo cần truyền truyền, phối hợp cùng các bậc phụ huynh theo dõi và chăm sóc trẻ khi có những biểu hiện để phòng, chống dịch bệnh khi xảy ra.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC:

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tận tâm, phòng, chống bạo lực học đường.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ thông qua trải nghiệm.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động hằng ngày.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục giới cho trẻ mầm non.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tạo hình.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký, duyệt)

GIÁO VIÊN

Ký bởi: Đặng Thị Hậu

DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ (MG BÉ)

Chủ đề lớn	Chủ đề nhánh	Thời gian	Lễ/hội	Điều chỉnh bổ sung
	Đón trẻ - rèn nề nếp	29/8	Nghỉ lễ 2/9; Khai giảng 5/9	
Trường MN - 2 tuần (Từ 8/9 - 19/9/2025)	Lớp học của bé	08 - 12/9		Tùy theo thời gian, chủ đề GV lồng ghép các ngày lễ hội, GDLTLTTGD DD; GD sử dụng tiết kiệm năng lượng hiệu quả; GD kỹ năng sống; GD học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách HCM; giới - bình đẳng giới; phòng chống thiên tai cho phù hợp
	Trường MN của bé	15 - 19/9		
Bản thân - Tết trung thu - 5 tuần (Từ 22/9 Đến 24/10/2025)	Bé hãy giới thiệu về mình	22/9 - 26/9		
	Cơ thể tôi (Tuần 1)	29/9 - 03/10		
	Tết Trung thu	06 - 10/10	Tết trung thu	
	Cơ thể tôi (Tuần 2)	13 - 17/10		
	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	20 - 24/10		
Gia đình và ngày hội 20/11 - 5 tuần (Từ 27/10 đến 28/11/2025)	Mời bạn đến thăm gia đình tôi	27/10 - 31/10		
	Gia đình sống chung một ngôi nhà	03 - 07/11		
	Nhu cầu gia đình (Tuần 1)	10 - 14/11		
	Ngày hội 20/11	17 - 21/11	Ngày hội 20/11	
	Nhu cầu gia đình (Tuần 2)	24 - 28/11		
Các nghề Phổ biến - 4 tuần (Từ 01/12 đến 26/12/2025)	Nghề xây dựng	01 - 05/12		
	Nghề sản xuất	08 - 12/12		
	Nghề giúp đỡ cộng đồng <i>- Dự án: Ngày TLQĐND Việt Nam</i>	15 - 19/12	TLQĐND 22/12	
	Nghề chăm sóc sức khỏe	22 - 26/12		
Thế giới động vật - 4 tuần (Từ 29/12/2025 đến 30/01/2026)	Một số con vật nuôi trong GD (Gia cầm)	29/12 - 2/01	Tết dương lịch	
	Một số con vật nuôi trong gia đình (Gia súc)	5 - 9/01		
	Tuần ôn tập	12 - 16/01	KT HK I	
	Một số con vật sống trong rừng	19 - 23/01	TG HK II	
	Một số con vật sống dưới nước <i>- Dự án: Một số loại cá.</i>	26 - 30/01		
Thế giới thực vật - Tết mùa xuân - Ngày hội 8/3 - 6 tuần (Từ 02/02 đến 20/3/2026)	Cây xanh	02/02 - 06/02		
	Tết và mùa xuân	09 - 13/02		
	Nghỉ tết nguyên đán 2026	16 - 20/02	Tết nguyên đán	
	Cây cho hoa	23 - 27/02		
	Ngày hội 8/3	02 - 06/03	Ngày hội 8/3	
	Cây cho quả	09 - 13/03		
	Một số loại rau	16 - 20/03		
PT và quy định GT - 4 tuần (Từ 23/03 đến 17/4/2026)	Một số PTGT đường bộ <i>- Dự án: Phương tiện giao thông.</i>	23 - 27/03		
	Một số quy định giao thông	30/03 - 03/04		
	Một số PTGT đường thủy	06 - 10/04		
	Một số PTGT đường hàng không	13 - 17/04	Giỗ tổ Hùng Vương	
Các HTTN - 2 tuần (Từ 20/4 - 01/5/2026)	Nước và các hiện tượng tự nhiên	20 - 24/04		
	Mùa hè	27/04 - 01/05	GPMN 30/4, QTLĐ 1/5	
Quê hương, Bác Hồ, Tết thiếu nhi - 3 tuần (Từ 4/5 - 22/5/2026)	Điện Biên quê hương em	04 - 08/05	7/5 CTLSĐBP	
	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	11 - 15/05	SN Bác Hồ 19/5	
	Tết thiếu nhi	18 - 22/05		
Tổng		35 tuần		

